

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Ông Tăng Thiệu H, sinh năm 1972; địa chỉ: chung cư Tuệ Tĩnh, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Ông Tăng Thiệu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Tăng Bình C, sinh ngày 02/12/2004. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Tăng Thiệu H không yêu cầu bà Nguyễn Thị D cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

b) Về án phí: Án phí sơ thẩm do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2016/0009689 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà D được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

c) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc